



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn phường Hà Huy Tập
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1230/QĐ-UBND ngày 06/7/2026
của Ủy ban nhân dân phường Hà Huy Tập)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc quản lý và sử dụng các nghĩa trang trên địa bàn phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn phường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Nghĩa trang* là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch.
- Phần mộ cá nhân* là nơi táng thi hài, hài cốt của người chết.
- Các hình thức táng người chết* bao gồm: Mai táng, hỏa táng và các hình thức táng khác.
- Táng* là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết.
- Mai táng* là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.
- Chôn cất một lần* là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn.
- Hung táng* là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.
- Cải táng* là việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.
- Cát táng* là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng.
- Hỏa táng* (bao gồm cả điện táng) là thực hiện việc thiêu thi hài hoặc hài cốt ở nhiệt độ cao.
- Hoạt động xây dựng nghĩa trang* là hoạt động bao gồm lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát xây dựng, quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

12. *Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang* là việc tổ chức không gian, phân khu chức năng và tổ chức hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cho một nghĩa trang.

13. *Cải tạo và mở rộng nghĩa trang* là việc chỉnh trang, nâng cấp các công trình trong nghĩa trang đang sử dụng và xây dựng mới theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với diện tích mở rộng nhằm bảo đảm về cảnh quan, môi trường.

14. *Đóng cửa nghĩa trang* là việc không cho phép tiếp tục thực hiện các hoạt động táng trong nghĩa trang.

15. *Di chuyển nghĩa trang* là thực hiện việc chuyển toàn bộ thi hài, hài cốt trong nghĩa trang đến một nghĩa trang khác được xây dựng theo quy hoạch.

16. *Dịch vụ nghĩa trang* bao gồm tổ chức tang lễ, mai táng; xây mộ, cải táng, chăm sóc mộ, tu sửa mộ; bảo quản, lưu giữ tro cốt và dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm.

17. *Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang* là người trực tiếp ký hợp đồng sử dụng dịch vụ nghĩa trang hoặc là người có quan hệ với người được táng đứng tên ký hợp đồng sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

18. *Giá dịch vụ nghĩa trang* là toàn bộ các chi phí được tính đúng, tính đủ cho phần mộ cá nhân và mức lợi nhuận hợp lý để thực hiện dịch vụ nghĩa trang.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa trang

1. Nghĩa trang được quy hoạch, xây dựng, sử dụng đúng mục đích, đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan và thuần phong mỹ tục.

2. Việc mai táng, cải táng, hỏa táng phải tuân thủ quy hoạch, không làm ảnh hưởng đến khu dân cư, công trình công cộng.

3. Việc an táng người chết trong nghĩa trang phải phù hợp với phong tục, tập quán tốt, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, vệ sinh, môi trường.

Điều 5. Chính sách áp dụng đối với các đối tượng đặc biệt

1. Người không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc mai táng, khi chết ở trên địa bàn phường thì Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức mai táng.

2. Trường hợp người chết trên địa bàn phường do thiên tai, dịch bệnh; Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm hướng dẫn gia đình tổ chức mai táng cho người chết bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Người không có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng có nguyện vọng được mai táng tại nghĩa trang trên địa bàn phường được xem xét khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Có đăng ký tạm trú hợp pháp tại địa phương;
- Là người có quan hệ huyết thống hoặc quan hệ gia đình (vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột) với người đã được mai táng tại nghĩa trang trên địa bàn phường;

- Là người địa phương trước đây đã chuyển đi nơi khác sinh sống, học tập hoặc làm việc..

4. Đối với các phần mộ trong nghĩa trang không còn thân nhân chăm sóc, Ủy ban nhân dân phường sẽ xem xét và quyết định di chuyển mộ tới vị trí tập trung khác (nếu cần thiết).

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ RANH GIỚI, QUY MÔ VÀ CÁC KHU VỰC CHỨC NĂNG TRONG NGHĨA TRANG

Điều 6. Vị trí, quy mô các nghĩa trang

Trên địa bàn phường hiện nay có 13 nghĩa trang do phường quản lý với tổng diện tích 383.574 m² có vị trí, quy mô cụ thể như sau:

1. Nghĩa trang Phát Lát:

Vị trí: nằm ở Tổ dân phố 2. Có ranh giới cụ thể như sau:

+ Phía Đông Nam giáp đường Trần Đại Nghĩa;

+ Phía Tây Bắc giáp đất nông nghiệp;

+ Phía Đông Bắc giáp đất nông nghiệp;

+ Phía Tây Nam giáp đất nông nghiệp;

- Quy mô nghĩa trang: Nghĩa trang Phát Lát có diện tích là 37.772 m².

2. Nghĩa trang Rú Điệp:

Vị trí: nằm ở Tổ dân phố 2. Có ranh giới cụ thể như sau:

+ Phía Đông Nam giáp đất nông nghiệp;

+ Phía Tây Bắc giáp đường Trần Đại Nghĩa;

+ Phía Đông Bắc giáp đất nông nghiệp;

+ Phía Tây Nam giáp đất nông nghiệp;

- Quy mô nghĩa trang: Nghĩa trang Rú Điệp có diện tích là 12.650 m².

3. Nghĩa trang Đồng Trền:

Vị trí: nằm ở Tổ dân phố 3. Có ranh giới cụ thể như sau:

+ Phía Đông giáp đất nông nghiệp;

+ Phía Tây giáp đất nông nghiệp;

+ Phía Bắc giáp đất nông nghiệp;

+ Phía Nam giáp đường giao thông;

- Quy mô nghĩa trang: Nghĩa trang Đồng Trền có diện tích là 1.625 m².

4. Nghĩa trang Cồn Nhò:

4.1. Vị trí 1: nằm ở Tổ dân phố 3 (thuộc tổ dân phố Nam Thượng cũ). Có ranh giới cụ thể như sau:

+ Phía Tây Nam giáp đường giao thông;

+ Phía Đông Bắc giáp đất nông nghiệp;

+ Phía Tây Bắc giáp đất nông nghiệp;

+ Phía Đông Nam giáp đất nông nghiệp;

- Quy mô nghĩa trang: Nghĩa trang có diện tích là 25.408 m².

4.2. Vị trí 2: nằm ở Tổ dân phố 3 (thuộc tổ dân phố Tiến Bộ cũ). Có ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông Bắc giáp đường giao thông;
- + Phía Tây Nam giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Tây Bắc giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Đông Nam giáp đất nông nghiệp;
- Quy mô nghĩa trang: Nghĩa trang có diện tích là 37.398 m².

5. Nghĩa trang Nhân Hòa:

Vị trí: nằm ở Tổ dân phố 4. Có ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Tây giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Bắc giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Nam giáp đất nông nghiệp;
- Quy mô nghĩa trang: Nghĩa trang Nhân Hòa có diện tích là 2.224 m².

6. Nghĩa trang Chùa Thiều:

Vị trí: nằm ở Tổ dân phố 6. Có ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông Nam giáp đường Thạch Tân và đất nông nghiệp;
- + Phía Tây Bắc giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Đông Bắc giáp phường Thành Sen;
- + Phía Tây Nam giáp Nhà thờ và đất nông nghiệp;
- Quy mô nghĩa trang: Nghĩa trang Chùa Thiều có diện tích là 19.170 m².

7. Nghĩa trang Rậm Sim:

Vị trí: nằm ở Tổ dân phố 6. Có ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Tây giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Bắc giáp đường giao thông;
- + Phía Nam giáp đất nông nghiệp;
- Quy mô nghĩa trang: Nghĩa trang Rậm Sim có diện tích là 69.668 m².

8. Nghĩa trang Khúc Còn:

Vị trí: nằm ở Tổ dân phố 8. Có ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông giáp đường giao thông;
- + Phía Tây giáp đường giao thông;
- + Phía Bắc giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Nam giáp đường giao thông;
- Quy mô nghĩa trang: Nghĩa trang Khúc Còn có diện tích là 31.725 m².

9. Nghĩa trang Từ Vũ:

Vị trí: nằm ở Tổ dân phố 10. Có ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông Nam giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Tây Bắc giáp đường giao thông và đất nông nghiệp;
- + Phía Đông Bắc giáp đất nông nghiệp;

- + Phía Tây Nam giáp đất nông nghiệp;
- Quy mô nghĩa trang: Nghĩa trang Từ Vũ có diện tích là 37.832 m².

10. Nghĩa trang Hoang Nậy:

Vị trí: nằm ở Tổ dân phố 10. Có ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông giáp hẻm Tang Ngà và đất nông nghiệp;
- + Phía Tây giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Bắc giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Nam giáp đất nông nghiệp;
- Quy mô nghĩa trang: Nghĩa trang Hoang Nậy có diện tích là 3.458 m².

11. Nghĩa trang Hoang Tào:

Vị trí: nằm ở Tổ dân phố 9. Có ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông giáp đường giao thông;
- + Phía Tây giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Bắc giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Nam giáp đất nông nghiệp;
- Quy mô nghĩa trang: Nghĩa trang Hoang Tào có diện tích là 40.769 m².

12. Nghĩa trang Đồng Nài:

Vị trí: nằm ở Tổ dân phố 13. Có ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông Nam giáp xã Thạch Xuân;
- + Phía Tây Bắc giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Đông Bắc giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Tây Nam giáp xã Thạch Xuân;
- Quy mô nghĩa trang: Nghĩa trang Đồng Nài có diện tích là 57.598 m².

13. Nghĩa trang Vùng 1 Đại Nài:

Vị trí: nằm ở Tổ dân phố 7. Có ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Tây giáp đường giao thông;
- + Phía Bắc giáp đường giao thông;
- + Phía Nam giáp đường giao thông;
- Quy mô nghĩa trang: Nghĩa trang Vùng 1 Đại Nài có diện tích là 6.277 m².

Điều 7. Quy định về khu chức năng trong nghĩa trang

1. Các khu chức năng trong nghĩa trang

Nghĩa trang được quy hoạch, phân chia thành các khu chức năng sau:

- a) Khu hung táng: Là khu vực dành cho việc mai táng lần đầu (chôn cất tạm thời theo phong tục tập quán), được bố trí theo hàng, lối thống nhất, đảm bảo khoảng cách giữa các phần mộ theo quy định.
- b) Khu cát táng: Là khu vực dành cho việc an táng sau khi cải táng hoặc an táng một lần (mộ xây kiên cố), được bố trí theo quy hoạch chung, bảo đảm mỹ quan, trật tự và tiết kiệm quỹ đất.

c) Khu mộ gia đình (nếu có quy hoạch riêng): Là khu vực được bố trí theo quy hoạch để các hộ gia đình xây dựng mộ theo hình thức quy tập chung, bảo đảm diện tích, kích thước và ranh giới theo quy định của Quy chế này.

d) Khu công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật, bao gồm:

- Nhà tang lễ, nhà chờ, nơi làm lễ (nếu có);
- Đường giao thông nội bộ;
- Hệ thống thoát nước, thu gom rác thải;
- Cây xanh, tường rào, công nghệ trang, bãi đỗ xe và các công trình phục vụ khác.

2. Nguyên tắc bố trí và sử dụng các khu chức năng

- Các khu chức năng phải được bố trí theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc an táng, cải táng phải thực hiện đúng khu vực chức năng đã được quy định; không tự ý chôn cất ngoài khu vực được phân định.

- Không được lấn chiếm đất giao thông nội bộ, đất cây xanh, công trình phụ trợ để xây dựng mộ.

- Ủy ban nhân dân phường giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường chủ trì, phối hợp với Tổ dân phố chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn và giám sát việc sử dụng các khu chức năng đúng quy định.

Điều 8. Xử lý đối với mộ, khu lăng mộ đã tồn tại trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực

1. Các phần mộ, khu lăng mộ đã được xây dựng, an táng, cải táng hợp pháp trong nghĩa trang trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực được tiếp tục giữ nguyên hiện trạng.

2. Đối với các khu mộ đã xây dựng bao quanh nhưng chưa thực hiện việc mai táng và không có giấy tờ hợp pháp. Ủy ban nhân dân phường tổ chức rà soát, phân loại và thông báo công khai để các tổ chức, cá nhân liên quan kê khai, bổ sung hồ sơ (nếu có). Trường hợp không chứng minh được tính hợp pháp, hoặc quá thời hạn thông báo mà không thực hiện kê khai, thì phần diện tích đất đó được thu hồi, đưa vào quản lý chung của nghĩa trang.

Điều 9. Điều kiện đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang

1. Người được đăng ký trước phần mộ cá nhân trong nghĩa trang bao gồm: Người từ 70 tuổi trở lên, người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định do Bộ Y tế ban hành, người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang;

2. Người đại diện cho hộ, nhóm hộ có người chết (gia đình, họ tộc, dòng họ...) có nhu cầu quy tập, cải táng mộ liền kề phải đăng ký và chỉ rõ đối tượng để Ủy ban nhân dân phường xem xét giải quyết theo quy định. Khi được đồng ý phải tuân theo quy định về diện tích, kiểu dáng, kích thước mộ. Diện tích khu mộ không vượt quá tổng diện tích các mộ theo quy định, Ủy ban nhân dân phường giao thời hạn quy tập.

3. Hồ sơ đăng ký của người được đăng ký trước phần mộ cá nhân gồm: Đơn đề nghị, giấy tờ tùy thân của công dân (thẻ căn cước công dân); giấy xác nhận của bệnh viện mắc bệnh hiểm nghèo (đối với người mắc bệnh hiểm nghèo); giấy chứng tử và giấy đăng ký kết hôn (đối với người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang);

4. Hồ sơ đăng ký nộp tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp. Thời gian giải quyết không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Các giấy tờ quy định tại Điểm b Khoản này là bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao chứng thực.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, CẢI TẠO, CHỈNH TRANG CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, CÁC PHẦN MỘ TRONG NGHĨA TRANG

Điều 10. Quy hoạch nghĩa trang

1. Các nghĩa trang khi xây dựng mới hoặc mở rộng đều phải lập quy hoạch chi tiết. Các nội dung về Bản vẽ quy hoạch chi tiết thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Đối với nghĩa trang nhân dân có quy mô nhỏ hơn <05 ha thì không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng mà được lập Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng kèm theo dự án đầu tư để phê duyệt. Các nội dung về Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

3. Nhiệm vụ, nội dung, hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

4. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết thực hiện theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024 và Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 11. Xây dựng mới hoặc mở rộng các công trình, các phần mộ trong nghĩa trang

1. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang phải tuân theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các công trình hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang phải được xây dựng đồng bộ.

3. Xây dựng các phần mộ, khu mộ và các công trình trong nghĩa trang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Kích thước, kiểu dáng các mộ và khoảng cách giữa các mộ, lô mộ, hàng mộ phải tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quy định cụ thể như sau:

- Hộ gia đình, cá nhân, tổ chức khi mai táng người chết tại khu hunh táng phải tuân theo quy định về sơ đồ, vị trí, số lô, số hàng và dãy trong khu hunh táng và chôn cất một lần: các phần mộ trong khu mộ mới phải được bố trí khoảng cách đều bằng nhau, giữa 2 hàng mộ tối thiểu là 0,8m; giữa hai mộ tối thiểu là 0,6m; lối đi bên trong các lô mộ tối thiểu là 1,2m; đường phân cách giữa các lô mộ tối thiểu là 3,5m.

- Kích thước mộ hunh táng và chôn cất một lần (dài x rộng x cao): 2,4m x 1,4m x 0,8m.

- Kích thước mộ cát táng (dài x rộng x cao): 1,5m x 1m x 0,8m.

- Các công trình phụ trợ: Việc xây dựng các công trình phụ trợ phải tuân thủ theo quy hoạch được phê duyệt và nội dung tại Quy chế này.

Điều 12. Cải tạo, chỉnh trang các công trình, các phần mộ trong nghĩa trang

1. Các nghĩa trang có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành phù hợp với quy hoạch xây dựng thì Ủy ban nhân dân phường thực hiện cải tạo.

2. Nội dung cải tạo các công trình trong nghĩa trang:

- Xác lập ranh giới nghĩa trang theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang đã được phê duyệt;

- Trồng cây xanh xung quanh và trong nghĩa trang;

- Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang;

- Đối với diện tích đất chưa sử dụng phải phân khu vực táng rõ ràng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ; quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ theo quy định tại khoản 4, Điều 11, Quy chế này.

3. Nội dung cải tạo các phần mộ trong nghĩa trang:

- Thân nhân của người đã khuất được phép thực hiện việc tu sửa, cải tạo, chỉnh trang phần mộ; việc sửa chữa phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- + Không làm thay đổi vị trí phần mộ đã được bố trí;

- + Không mở rộng diện tích sử dụng đất so với hiện trạng;

- + Không gây ảnh hưởng đến các phần mộ liền kề và hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của nghĩa trang;

- + Tuân thủ các quy định về kích thước, vật liệu xây dựng, mỹ quan và quy hoạch chung của nghĩa trang theo Quy chế này.

- Trường hợp có nhu cầu xây dựng lại toàn bộ phần mộ, khu lăng mộ thì phải thực hiện theo đúng các quy định về diện tích, kích thước, kiểu dáng, mẫu mã và quy hoạch được quy định tại Quy chế này.

Điều 13. Đóng cửa nghĩa trang

1. Các nghĩa trang phải đóng cửa khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Các nhiệm vụ phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang:
 - Thẩm quyền quyết định đóng cửa nghĩa trang thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nghĩa trang và quản lý đất đai và được thông báo công khai;
 - Khắc phục ô nhiễm môi trường trước khi đóng cửa nghĩa trang (nếu có);
 - Cải tạo, chỉnh trang lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mộ chí và các công trình trong nghĩa trang, trồng cây xanh, thảm cỏ trong và xung quanh nghĩa trang;
 - Các nghĩa trang trong đô thị hoặc trong khu dân cư nông thôn phải có tường rào hoặc hàng rào cây xanh bao quanh với chiều cao đủ bảo đảm cho dân cư xung quanh không bị ảnh hưởng;
 - Đối với nghĩa trang nằm bên đường quốc lộ phải trồng cây xanh ngăn cách bảo đảm không ảnh hưởng tới mỹ quan, người tham gia giao thông.

Điều 14. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Các nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ phải di chuyển khi:
 - Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng, không còn phù hợp với quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
 - Phục vụ các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
 - Mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc.
2. Các nhiệm vụ phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ:
 - Thông báo về việc di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ;
 - Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch;
 - Trong quá trình di chuyển phải bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật;
 - Thực hiện các chính sách về giải tỏa, đền bù theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quy định xây dựng phần mộ trong nghĩa trang

1. Việc chôn cất phải được Ủy ban nhân dân phường xác nhận, chỉ định vị trí.
2. Khuyến khích hỏa táng, an táng một lần, hạn chế hung táng kéo dài.
3. Việc xây dựng phần mộ, trồng cây trong nghĩa trang phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân phường.
4. Việc xây dựng không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.
5. Các phần mộ trong một khu mộ, lăng mộ phải bố trí cách đều nhau. Khoảng cách giữa các hàng mộ và giữa các mộ thực hiện theo quy hoạch xây dựng. Kích thước, kiến trúc mộ phải theo mẫu thống nhất, tránh lấn chiếm, xây dựng sai quy định.

6. Hạn mức đất phần mộ cá nhân: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa không quá 05 m².

- Diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ cát táng tối đa không quá 03 m².

7. Chiều cao tối đa cho một ngôi mộ là 2m (tính từ mặt đất, kể cả phần trang trí).

8. Hướng, kích thước, kiểu dáng của mộ, bia mộ phải tuân thủ theo quy hoạch và hướng dẫn của đơn vị quản lý nghĩa trang.

9. Trung tâm dịch vụ tổng hợp chủ trì phối hợp với Tổ dân phố có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây mới phần mộ trong nghĩa trang theo quy định.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ CÁC LOẠI DỊCH VỤ TRONG NGHĨA TRANG VÀ GIÁ DỊCH VỤ NGHĨA TRANG, GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG PHẦN MỘ CÁ NHÂN

Điều 16. Quy định các loại dịch vụ, lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang

1. Dịch vụ mai táng

- Tổ chức tiếp nhận, hướng dẫn và bố trí vị trí mai táng theo quy hoạch được phê duyệt.

- Thực hiện các công việc phục vụ an táng như: đào huyệt, chôn cất, lấp mộ, đắp mộ, xây mộ, ốp lát, kê mộ, trát, ốp gạch, ốp đá, lắp bia mộ, khắc chữ, làm mái che, dựng nhà mộ (nếu có).

- Cung cấp các vật tư, thiết bị, dụng cụ, hoa, vòng hoa, khăn tang, xe tang, bàn ghế phục vụ lễ tang theo yêu cầu của thân nhân.

- Bảo đảm công tác vệ sinh, an toàn, mỹ quan trong suốt quá trình mai táng.

2. Dịch vụ cải táng, di dời mộ phần

- Tiến hành đào, bốc mộ, thu gom hài cốt, tro cốt, làm sạch, vận chuyển, an táng lại tại vị trí mới.

- Thực hiện theo đúng quy trình vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn sức khỏe cộng đồng.

- Hỗ trợ hoàn thiện các thủ tục hành chính liên quan đến việc di dời mộ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng và chỉnh trang phần mộ

- Dọn dẹp, quét rác, phát quang, cắt cỏ, trồng và chăm sóc cây xanh quanh phần mộ.

- Lau chùi, sơn sửa, ốp lát lại bia mộ, làm mới, cải tạo, nâng cấp phần mộ theo yêu cầu của thân nhân.

4. Dịch vụ quản lý, bảo vệ, vệ sinh môi trường nghĩa trang

- Quản lý, trông coi, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tài sản trong khu vực nghĩa trang.

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải trong nghĩa trang; chăm sóc cây xanh, duy tu, bảo dưỡng hạ tầng, đường nội bộ, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, nhà chờ, nhà vệ sinh và các công trình phụ trợ (nếu có).

5. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang

a) Nội dung của hồ sơ nghĩa trang:

- Sơ đồ vị trí các khu chức năng, lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ và phần mộ; sơ đồ vị trí các ô lưu giữ tro cốt tại nhà lưu giữ tro cốt;

- Tất cả các phần mộ trong nghĩa trang, các ô lưu giữ tro cốt tại nhà lưu giữ tro cốt đều phải được đánh số;

- Có sổ theo dõi hoạt động táng trong nghĩa trang, lưu giữ tro cốt tại nhà lưu giữ tro cốt theo thời gian và lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng, lưu giữ tro cốt và thân nhân.

b) Khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ nghĩa trang.

Điều 17. Giá dịch vụ nghĩa trang và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Nguyên tắc và phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân:

- Giá dịch vụ nghĩa trang, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân gắn với chất lượng cung cấp dịch vụ, phù hợp với chế độ, chính sách nhà nước, đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ. Giá dịch vụ nghĩa trang, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân phải được minh bạch và niêm yết công khai;

- Giá dịch vụ nghĩa trang được xác định trên cơ sở tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ dịch vụ nghĩa trang và mức lợi nhuận hợp lý theo quy định của pháp luật;

- Giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân xác định trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc tính đúng, tính đủ để thu hồi vốn đầu tư xây dựng, kể cả lãi vay (nếu có) và lợi nhuận hợp lý của toàn bộ dự án đầu tư, không tính các khoản ưu đãi của nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định việc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

2. Phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang theo Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28/12/2018 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

3. Trách nhiệm lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân.

Sở Xây dựng tổ chức lập, trình Sở Tài chính thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần

mộ cá nhân đối với những nghĩa trang theo phân cấp nằm trên địa bàn phường được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Đối với các nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc quản lý nguồn thu theo quy định của pháp luật.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ NGHĨA TRANG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 18. Bảo vệ, chăm sóc, tu bổ nghĩa trang

1. Thường xuyên chăm sóc, bảo quản phần mộ. Khi phát hiện ra những hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ như xuống cấp, hư hỏng... đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm báo ngay cho thân nhân hoặc anh em trong dòng họ của người chết để xem xét khắc phục xử lý.

2. Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

3. Chăm sóc cây cảnh, cây xanh, làm sạch đẹp môi trường, cảnh quan trong nghĩa trang.

4. Kiểm tra và đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nghĩa trang.

Điều 19. Vệ sinh trong các hoạt động táng trong nghĩa trang

1. Làm vệ sinh sạch sẽ ngay sau mỗi lần tổ chức táng. Thường xuyên vệ sinh trong khuôn viên nghĩa trang.

2. Quản lý, hướng dẫn các hộ dân thực hiện công tác cát táng, thu gom vật dụng, san lấp hố huyết sau cát táng theo đúng nơi quy định, không để tình trạng gây ô nhiễm môi trường sau khi cát táng.

3. Quản lý việc thực hiện các hoạt động táng vệ sinh môi trường trong nghĩa trang theo quy định hiện hành của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Chương VI

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Các vi phạm

1. Táng người chết ngoài nghĩa trang đã được UBND cấp xã xác định vị trí, ranh giới.

2. Mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ trong nghĩa trang không thông qua hợp đồng với đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang.

3. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

4. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định.

5. Các khoản thu, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái quy định của pháp luật.

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trục lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa trang.

7. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

8. Không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang, di chuyển các mộ phần riêng lẻ.

9. Vi phạm quy chế, nội quy quản lý nghĩa trang của Ủy ban nhân dân phường.

Điều 21. Xử lý các vi phạm

1. Xử lý việc táng người chết ngoài nghĩa trang: Tổ dân phố tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ gia đình ký cam kết thực hiện táng người chết trong nghĩa trang. Trường hợp cố tình vi phạm phải lập biên bản hiện trạng thông báo tình hình vi phạm trên hệ thống thông tin đại chúng và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp phát hiện có hành vi phá hoại, đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo ngay với Ủy ban nhân dân phường và cơ quan công an theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý việc mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang: Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng các nội quy, quy chế nhằm ngăn ngừa không để xảy ra việc mua bán, chuyển nhượng đất tại nghĩa trang. Trường hợp đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang thiếu trách nhiệm để xảy ra hiện tượng mua bán, chuyển nhượng đất, cơ quan quản lý cấp trên xem xét xử lý theo các quy định hiện hành.

4. Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, yêu cầu người sử dụng dịch vụ nghĩa trang tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang. Trong trường hợp đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang thiếu tinh thần trách nhiệm để người sử dụng dịch vụ nghĩa trang xây dựng, cải tạo không đúng với quy định thì cơ quan quản lý nhà nước cấp trên xem xét xử lý đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang để xảy ra tình trạng vi phạm, đồng thời yêu cầu cá nhân quản lý nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang thực hiện các biện pháp khắc phục đúng quy định.

5. Việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng dịch vụ nghĩa trang: Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm Ủy ban nhân dân phường, ngành, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý theo các quy định hiện hành.

6. Khi tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không trung thực phản ánh không đúng hiện trạng của nghĩa trang, giá cả chất lượng dịch vụ nghĩa trang làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang hoặc ảnh hưởng đến công tác quản lý nghĩa trang. Ủy ban nhân dân phường, đơn vị quản lý nghĩa trang xem xét mức độ, tính chất có các biện pháp xử lý phù hợp.

Chương VII

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG DỊCH VỤ, THĂM VIẾNG NGHĨA TRANG

Điều 22. Trách nhiệm của các phòng, ngành

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân phường thực hiện quản lý nhà nước về nghĩa trang trên địa bàn;
- Tham mưu quy hoạch, cải tạo, nâng cấp, đóng cửa nghĩa trang; tổ chức quản lý quy hoạch, xây dựng trong các nghĩa trang theo quy định;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng mộ, bia mộ, công trình trong nghĩa trang đảm bảo đúng quy hoạch, thiết kế được phê duyệt;
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng, sử dụng nghĩa trang;
- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn định kỳ hoặc đột xuất.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang;
- Hướng dẫn thực hiện các hình thức mai táng văn minh, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường;
- Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các đơn vị liên quan trong quản lý, sử dụng nghĩa trang;
- Lồng ghép nội dung quản lý nghĩa trang vào phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

3. Công an phường:

- Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trong việc kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng đất nghĩa trang theo quy định của pháp luật và Quy chế này.
- Chỉ đạo lực lượng an ninh cơ sở tăng cường phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp trong công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường và việc sử dụng đất trong khu vực nghĩa trang theo quy định hiện hành.

4. Trạm Y tế phường:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trong hoạt động mai táng tại các nghĩa trang;
- Phối hợp kiểm tra, xử lý các vi phạm về vệ sinh môi trường, y tế trong hoạt động nghĩa trang theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của Trung tâm dịch vụ tổng hợp

1. Quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý nghĩa trang được phê duyệt.

2. Đảm bảo có đủ nguồn lực, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, bảo hộ lao động cần thiết phục vụ hoạt động táng trong nghĩa trang đáp ứng yêu cầu về môi trường và an toàn lao động; người lao động phải có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm theo quy định.

3. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ đồng thời cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Xử lý nước thải trong nghĩa trang đảm bảo quy chuẩn môi trường theo quy định, ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn hoặc tự xử lý chất thải rắn phát sinh từ nghĩa trang tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản lý chất thải.

5. Báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang hàng năm với cơ quan quản lý nhà nước về nghĩa trang theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 24. Trách nhiệm của Tổ dân phố

- Phối hợp với Trung tâm dịch vụ tổng hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với nghĩa trang trên địa bàn; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và Quy chế này.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình sử dụng nghĩa trang tại địa bàn; kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm như: xây dựng mộ không đúng quy hoạch (đối với nghĩa trang có quy hoạch), lấn chiếm diện tích, mai táng sai vị trí, tự ý chuyển nhượng đất nghĩa trang, gây ô nhiễm môi trường hoặc các hành vi khác trái quy định.

- Khi phát hiện vi phạm, có trách nhiệm:

+ Nhắc nhở, yêu cầu dừng ngay hành vi vi phạm;

+ Báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân phường để kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền.

+ Phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan khi Ủy ban nhân dân phường, Trung tâm dịch vụ tổng hợp tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm hoặc thực hiện công tác cải tạo, chỉnh trang, di chuyển nghĩa trang.

+ Tham gia giám sát cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch, xây dựng, cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang; phản ánh kiến nghị của Nhân dân đến Ủy ban nhân dân phường để xem xét, giải quyết theo quy định.

- Tổ dân phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở Tổ dân phố xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy ước, hương ước của Tổ dân phố theo hướng khuyến khích nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế địa phương. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung quy ước, hương ước đến toàn thể nhân dân bằng nhiều hình thức; đưa tiêu chí thực hiện hỏa táng, tang lễ văn minh vào bình xét gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa hằng năm.

Điều 25. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ, thăm viếng nghĩa trang

- Chấp hành nội quy, quy chế quản lý nghĩa trang do Ủy ban nhân dân phường ban hành; tuân thủ sự hướng dẫn của đơn vị quản lý, lực lượng bảo vệ, tổ quản trang.

- Thực hiện đúng quy trình, thủ tục liên quan đến việc an táng, cải táng, hỏa táng, xây dựng mộ, sửa chữa mộ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý.

- Giữ gìn trật tự, vệ sinh môi trường, không vứt rác bừa bãi, không đốt vàng mã tràn lan, không xả thải gây ô nhiễm trong khu vực nghĩa trang.

- Bảo vệ tài sản và cảnh quan chung của nghĩa trang; không tự ý chặt cây, đào bới, di chuyển công trình, mốc giới, hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang.

- Không tự ý coi nói, mở rộng, nâng cấp, xây mới phần mộ khi chưa được sự cho phép của cơ quan quản lý nghĩa trang.

- Tôn trọng không gian linh thiêng và người đã khuất; không gây mất an ninh, không tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, gây ồn ào, mất trật tự.

- Chịu trách nhiệm về an toàn khi vào khu vực nghĩa trang, đặc biệt tại các khu vực địa hình phức tạp hoặc đang thi công.

- Thanh toán đầy đủ các khoản phí, lệ phí dịch vụ theo quy định khi sử dụng dịch vụ an táng, cải táng, chăm sóc mộ hoặc các dịch vụ khác trong nghĩa trang.

- Phối hợp cung cấp thông tin trung thực khi làm thủ tục an táng, cải táng, di dời mộ; chịu trách nhiệm về hồ sơ, giấy tờ liên quan.

- Kịp thời báo cáo với đơn vị quản lý nghĩa trang hoặc Ủy ban nhân dân phường khi phát hiện hành vi xâm phạm mộ phần, phá hoại tài sản hoặc các hành vi vi phạm khác.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến phản ánh qua đơn vị quản lý nghĩa trang, các phòng chuyên môn liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân phường điều chỉnh, bổ sung phù hợp, kịp thời./.